

Bản án số: 57/2024/HSST.

Ngày: 28/6/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hòa.

2. Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/HSST, ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Coong P, sinh năm 1983, tại tỉnh Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 0750.8300.9527; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; con ông Lương Sĩ Q và bà Nguyễn Thị H; vợ: Đỗ Thị Thanh H1 (đã ly hôn) và 03 người, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1954 (đã chết).

Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Hữu P1, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Số F Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị H2, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường **Coong P** có giấy phép lái xe hạng A1, số: 7900.4826.2341 do **Sở giao thông vận tải tỉnh Đ** cấp ngày 22/5/2023. Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/12/2023, **P** ở bên đường Quốc lộ 14 theo hướng hướng **tỉnh Đắk Nông về Đ**, đường thuộc loại đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11 mét, ở giữa đường có vạch sơn vàng đứt quãng chia mặt đường thành 02 chiều đường, mỗi chiều đường gồm 02 làn xe chạy, đoạn đường thẳng, dốc, tầm nhìn không bị che khuất. Sau đó **P** dự tính đi về nhà của chị bà **Lê Thị Lê H3** tại Km 901+800 đường QL14 thuộc **thôn S, xã T, huyện B** bên kia ngã ba đường theo hướng từ **Đ lên Đắk Nông**. Như vậy sẽ vượt qua 01 đường giành cho máy và 02 làn đường giành cho xe ô tô đi theo 02 hướng rồi mới đến làn đường xe máy chạy từ hướng **T đi tỉnh Đắk Nông**. Khoảng 17 giờ 10 cùng ngày **P** điều khiển mô tô biển kiểm soát 60H4-9022, di chuyển theo hướng nêu trên. Sau khi đã vượt qua được làn đường giành cho xe ô tô đi hướng **thành phố Đ đi tỉnh Đắk Nông** thì **P** điều khiển xe chuyển hướng vào bên phải vào làn đường giành cho xe máy, do không quan sát trước khi rẽ nên xảy ra tai nạn với ông **Lê Văn B** đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F1-174.80 chở theo sau là bà **Phạm Thị T** di chuyển theo hướng đi lên tỉnh Đắk Nông. Hậu quả tai nạn làm 02 xe ngã ra đường, ông **B** bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, nhưng đến ngày 29/12/2023 thì tử vong, còn bà **T** chỉ bị xây sát nhẹ nên bà viết đơn từ chối giám định thương tích.

Tại sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 24/12/2023 của Cơ quan CSĐT - **Công an huyện B** xác định:

+ Hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 901+800, **Quốc lộ A thuộc thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước**, thuộc đoạn đường thẳng, dốc, tầm nhìn không bị che khuất. Theo thứ tự từ vạch sơn vàng đứt quãng vào trong mép nhựa: Làn đường số 01 rộng: 3,50 mét, làn đường số 02 rộng: 2,0 mét. Làn đường số 1 và số 2 phân chia bởi vạch sơn trắng liên tục, hai bên đường có lề bê tông và mương thoát nước.

+ Chiều đường từ **thành phố Đ đi Đắk Nông**: Khu vực phía trước hiện trường tại Km 903+800 có đặt biển DP.134 (Biển báo hết tốc độ tối đa), Biển báo số W2016 (chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải), Biển báo số W.207c (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên trái). Khu vực phía sau hiện trường tại Km 901+800 có đặt biển số P.127 (Biển báo tốc độ tối đa cho phép 60km/h). Tại khu vực xảy ra vụ tai nạn đối diện phần đất nhà bà **Lê Thị Lê H3** được đổ một lớp bê tông xi măng từ mép đường chuẩn vào quán tạp hóa có chiều rộng theo mặt đường quốc lộ 14 khoảng 12,2 mét, từ ngoài mép đường chuẩn đo vào quán tạp hóa khoảng 5 mét.

+ Chiều đường từ **Đắk Nông đi thành phố Đ**: Khu vực phía trước hiện trường tại Km 901+800 có đặt biển DP.134 (Biển báo hết tốc độ tối đa). Tại hiện trường vụ tai nạn có đặt biển báo W.207b (Biển báo giao nhau với đường không ưu tiên bên

phải). Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Số (1) là vị trí dấu vết cày có kích thước (2 x 0,01) mét;

Số (2) là vị trí xe mô tô biển số 60H4-9022;

Số (3) là vị trí dấu vết cày có kích thước (8 x 0,01) mét;

Số (4) là vị trí dấu vết máu có kích thước (0,4 x 0,3) mét; Số (5) là vị trí vùng mảnh vỡ có kích thước (0,19 x 0,13) mét;

Số (6) là vị trí dấu vết trượt có kích thước (3,2 x 0,5) mét;

Số (7) là vị trí xe mô tô biển số 93F1-174.80;

+ Xác định điểm mốc là một trong các mép đường chuẩn nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Theo hướng từ **thành phố Đ đi Đắk Nông**: Mép đường chuẩn, điểm mốc được xác định và mô tả như sau: Chọn mép nhựa bên phải **Quốc lộ A** làm mép đường chuẩn. Chọn cột km 901+800, bên trái **Quốc lộ A** làm điểm mốc. Điểm mốc đo đến mép đường bên trái là 1,7 mét. Đơn vị đo là mét (m).

+ Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Đơn vị đo là mét (m). Theo hướng từ **thành phố Đ đi Đắk Nông**: Mép đường chuẩn, điểm mốc được xác định và mô tả như sau:

(1) Vết cày, có kích thước (2 x 0,01) mét, có dạng không liên tục, trên làn đường số 2 bên phải đường, đầu số (1) hướng đi Đồng Xoài, cuối số (1) hướng đi Đắk Nông, từ tâm đầu (1) đến mép đường chuẩn là 0,2 mét, đến đầu tâm trục bánh xe trước bên trái là 2,26 mét, đến đầu của vị trí số (3) là 1,85 mét và đến điểm mốc của cột km 901+800 là 14,7 mét, điểm cuối kết thúc tại tay dắc phía sau bên phải của (2).

(2) Xe mô tô biển số 60H4-9022, sau tai nạn ngã sang phải trên làn đường số 2 bên phải và một phần trên lề đường bê tông xi măng, đầu xe hướng về phần đường phía bên trái, đuôi hướng vào mép đường chuẩn, từ đầu tâm trục bánh xe trước bên trái đến mép đường chuẩn là 1,1 mét, đến tâm của vị trí số (5) là 2,8 mét, đến đầu tâm trục bánh xe trước bên trái của vị trí số (7) là 8,3 mét và đến điểm mốc của cột km 901+800 là 15,5 mét, từ đầu tâm trục bánh xe sau bên trái trùng với mép đường chuẩn, và đến tâm của vị trí số (4) là 2 mét.

(3) Vết cày, có kích thước (08 x 0,01) mét, có dạng không liên tục, trên làn đường số 2, và sân bê tông xi măng nhà bà **H3** phía bên phải đường, đầu số (3) hướng đi Đồng Xoài, cuối số (3) hướng đi Đắk Nông, từ tâm đầu (3) đến mép đường chuẩn là 0,5 mét, điểm cuối số (3) kết thúc tại góc đế chân máy bên phải của vị trí số (7).

(4) Vết máu máu, nằm trên sân bê tông xi măng nhà bà **H3**, có kích thước (0,4 x 0,3)mét, từ tâm (4) đến mép đường chuẩn là 2 mét và đến đầu vết trượt của vị trí số (6) là 3 mét.

(5) Vùng mảnh vỡ nằm trên làn đường số 2 bên phải đường, có kích thước (0,19 x 0,13)mét, từ tâm (5) đến mép đường chuẩn 1,55 mét, đến đầu của vị trí số (6) là 2,1 mét và đến đầu tâm trục bánh xe trước bên trái của vị trí số (7) là 5,6 mét.

(6) Vết trượt, có kích thước (3,2 x 0,5) mét, có dạng liên tục, từ đâm đến nhát theo hướng từ **Đ đi Đắk Nông**, trên mặt sân bê tông xi măng nhà bà **H3**, từ tâm đầu

(6) đến mép đường chuẩn là 0,6 mét, cuối tâm của số (6) đến mép đường chuẩn là 0,92 mét và đến đầu tâm trục bánh xe sau bên trái của vị trí số (7) là 2,8 mét.

(7) Xe mô tô biển số 93F1-174.80, sau tai nạn nằm ngã sang phải, trên lề đất bên phải đường, đầu hướng về phần đường phía bên trái, đuôi hướng vào phần đất nhà bà **H3** bên phải đường, từ đầu tâm trục bánh xe phía trước bên trái đến mép đường chuẩn là 0,3 mét và đến điểm mốc của cột km 901+800 là 22,65m, từ đầu tâm trục bánh xe phía sau bên trái đến mép đường chuẩn là 1,45m.

- Tại Kết luận giám định tử thi số : 1326/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của **Phòng K, Công an tỉnh B**, Kết luận nguyên nhân chết của **Lê Văn B**, sinh năm 1954 bị chấn thương sọ não, giập não xuất huyết, phù não, hôn mê sâu không hồi phục dẫn đến tử vong.

- Tại công văn số 400/BVCR-KHTH ngày 07/02/2024 của **Bệnh viện C1, Bộ Y**, về việc phúc đáp nội dung giấy giới thiệu liên quan đến bệnh nhân Lương Coong P, xét nghiệm định lượng rượu (**E**) trong máu, lấy mẫu lúc 20 giờ 52 phút ngày 25/12/2023, kết quả: Âm tính.

Tại Cáo trạng số 49/CTr –VKS, ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo **Lương C P** về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo thỏa thuận số tiền là 180.000.000đ. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 Mảnh vỡ và tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 60H4-9022. Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quá trình điều tra truy tố và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến về tội danh, vật chứng vụ án, đã nhận lại tài sản. Yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng thiệt hại tính mạng và xe số tiền là 180.000.000đ. Về hình phạt đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại, không yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra **Công an huyện B**, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh đối với bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/12/2023, **Lường C** P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60H4-9022, lưu thông trên **quốc lộ A tại K+800 Quốc lộ A thuộc thôn S, xã T, huyện B**. Sau khi chuyển hướng từ các làn đường cho xe đi ngược chiều và xe ô tô cùng chiều thì chuyển hướng vào đường giành cho xe mô tô cùng chiều. Tuy nhiên, do thiếu quan sát nên **P** không nhường cho xe mô tô phía sau chạy đến, từ đó gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 93F1-174.80 do ông **Lê Văn B** điều khiển. Hậu quả ông **B** bị tử vong, bà **T** bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm thể hiện vị trí xảy ra tai nạn là tại bên phải đường theo chiều đi của xe do bị cáo điều khiển.

Căn cứ lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; hậu quả gây chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt cao nhất là phạt tù 05 năm thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng.

Vì vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lường trước hậu quả nguy hiểm có thể xảy ra nhưng do chủ quan nên gây ra tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Là người có học vấn thấp thiếu

hiếu biết; là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[5] Đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo khi lượng hình: Tại phiên tòa bị cáo trình bày trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật là sử dụng trái phép chất ma túy, được [Công an xã T](#) mời lên làm việc. Mặc dù chưa bị xử phạt hành chính nhưng thể hiện bị cáo không tu chí làm ăn và không có thiện chí bồi thường cho bị hại.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy ngẫm, tự cải tạo mình là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, bị cáo thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F1-17480 cho đại diện bị hại [Lê Văn B](#). Xét việc xử lý tài sản là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm. Đối với xe mô tô 60H4-9022 là tài sản của bị cáo tham gia gây tai nạn giao thông. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại do giá trị sử dụng xe thấp và bị hư hỏng. Vì vậy, cần thiết tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với 01 mảnh vỡ thu thập tại hiện trường: Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại về thiệt hại tính mạng và thiệt hại xe mô tô tổng cộng số tiền là 180.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo chưa thực hiện bồi thường được như thỏa thuận. Tại phiên tòa các bên tiếp tục tự thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức và quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, án phí dân sự sơ thẩm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Lường C** P phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lường C** P tháng 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng Điều 584, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo **Lường C** P với đại diện hợp pháp cho bị hại **Lê Văn B**: Buộc bị cáo **Lường C** P bồi thường cho bị hại **Lê Văn B** tổng cộng số tiền là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô màu nâu, nhãn hiệu AMA, dung tích 97cm³, biển kiểm soát 60H4-9022. Số khung CT100DYC - 825655; số máy CT100E - 1906419 (xe bể đầu xe, không kiếng hậu, không bửng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vỡ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0010143, ngày 13/5/2024 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lường Coong P** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 9.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình

